



# BẢN TIN KHUYẾN NÔNG VÀ THI TRƯỜNG

Phát hành ngày 10-20-30 hàng tháng

**TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG TP.HỒ CHÍ MINH**

98 (Lầu 3B) Trần Quang Khải, P.Tân Đình, Quận I, TP.HCM

ĐT: 028 39313016 - Email: [tkn.snn@tphcm.gov.vn](mailto:tkn.snn@tphcm.gov.vn)

Fax: (028) 39312018 - Website: [www.khuyennongtphcm.vn](http://www.khuyennongtphcm.vn)

**Số 26  
2020**



**Trong số này**



**Mô hình trồng lan Mokara – phù hợp với sự phát triển sản xuất nông nghiệp đô thị**

**Tình hình sản xuất cây trồng và sâu bệnh hại**

**Giá cả nông sản**

**- Giá cả các mặt hàng nông sản tại TP.HCM.**



**Thành phố Hồ Chí Minh: Ban hành Tiêu chí, trình tự, thủ tục đánh giá phân hạng sản phẩm Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)**

**Gỡ vướng xây dựng cho sản xuất nông nghiệp**



**Việt Nam chuyển sang chăn nuôi hiện đại, hướng tới xuất khẩu**

**Câu hỏi:** Phân hữu cơ dạng lỏng có gây độc với con người không, sử dụng phân hữu cơ dạng lỏng trồng rau có cần thời gian cách ly không? Xin tư vấn cho một số loại phân hữu cơ dạng lỏng có mặt trên thị trường? (Lê Quang Lương Địa chỉ: TT.Đăk Tô, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum Email: [quangluong2710@gmail.com](mailto:quangluong2710@gmail.com))

---

## HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG NÔNG NGHIỆP TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



*Mô hình rau áp dụng kỹ thuật công nghệ cao tại Thành phố Hồ Chí Minh*

# CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT

## THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH BAN HÀNH TIÊU CHÍ, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐÁNH GIÁ PHÂN HẠNG SẢN PHẨM CHƯƠNG TRÌNH MỖI XÃ MỖI SẢN PHẨM (OCOP)

Với mục đích cung cấp thông tin, tiêu chuẩn chất lượng cần đạt cho các tổ chức kinh doanh, hộ sản xuất so sánh hiện trạng sản phẩm, từ đó triển khai, tổ chức sản xuất có hiệu quả hơn, nâng cấp, phát triển các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ đáp ứng yêu cầu Chương trình mỗi xã một sản phẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh (TP.HCM); Đồng thời, nhằm tư vấn, hỗ trợ, định hướng các tổ chức kinh doanh, hộ sản xuất phát triển theo hướng cộng đồng; Và đó cũng là cơ sở để các đơn vị có thẩm quyền đánh giá, phân hạng sản phẩm thuộc Chương trình mỗi xã một sản phẩm, phù hợp với định hướng “Xây dựng và phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực và ngành nghề nông thôn truyền thống, đặc trưng vùng nông thôn Thành phố thương hiệu trên phạm vi cả nước và định hướng đến thị trường quốc tế”,... TP.HCM đã ban hành Bộ tiêu chí đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tại Thành phố.

Trong đó, đối tượng áp dụng là các sản phẩm nông nghiệp và ngành nghề nông thôn được Ủy ban nhân dân Thành phố xác định tại Quyết định số 385/QĐ-UBND ngày 28 tháng 01 năm 2019 về việc phê duyệt Đề án Chương trình mỗi xã một sản



phẩm trên địa bàn vùng nông thôn TP.HCM đến năm 2020; Các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, các cơ sở sản xuất có đăng ký kinh doanh; các hộ dân tham gia sản xuất kinh doanh đối với các sản phẩm được lựa chọn tham gia chương trình, trong đó chú trọng các hợp tác xã tham gia chương trình.

Quy định nhóm sản phẩm tham gia đánh giá, phân hạng, gồm 02 loại chính là ngành thực phẩm và ngành đồ uống. Với ngành thực phẩm, có 02 loại: *Thực phẩm tươi sống* (có rau, củ, quả tươi là rau an toàn các loại,

xoài Long Hòa; Thịt, trứng, sữa tươi và thủy sản tươi; Thịt heo, sữa tươi, tôm tươi, cá tươi); *Thực phẩm chế biến* (Chế biến từ gạo, ngũ cốc (bánh tráng); Chế biến từ rau, củ, quả (sản phẩm rau, củ, quả chế biến, trái cây sấy); Chế biến từ sữa chua; Chế biến từ thủy sản (khô cá sặc, khô cá dứa). Với ngành đồ uống, có nhóm đồ uống không cồn như nước yến, yến chưng sẵn.



Theo đó, nội dung Bộ Tiêu chí đánh giá, phân hạng có 03 phần: Phần A, các tiêu chí đánh giá sản phẩm và sức mạnh cộng đồng (35 điểm), gồm: Tổ chức sản xuất; Phát triển sản phẩm; sức mạnh cộng đồng; Phần B, các tiêu chí đánh giá về khả năng tiếp thị (25 điểm), gồm: Tiếp thị; câu chuyện về sản phẩm; Phần C, các tiêu chí đánh giá về chất lượng sản phẩm (40 điểm), gồm: chỉ tiêu cảm quan, dinh dưỡng, tính độc đáo của sản phẩm; tiêu chuẩn sản phẩm; khả năng xuất khẩu, phân phối tại thị trường quốc tế.

Về phân hạng sản phẩm OCOP, gồm 05 hạng. Trong đó: *Hạng 05 sao*, tổng điểm trung bình đạt từ 90 - 100 điểm, là sản phẩm cấp quốc gia, có thể xuất khẩu; *Hạng 04*

*sao*, tổng điểm trung bình đạt từ 70 - 89 điểm, là sản phẩm cấp thành phố, có thể nâng cấp lên hạng 5 sao; *Hạng 03 sao*, tổng điểm trung bình đạt từ 50 - 69 điểm, là sản phẩm cấp thành phố, đạt tiêu chuẩn, có thể nâng cấp lên hạng 4 sao; *Hạng 02 sao*, tổng điểm trung bình đạt từ 30 - 49 điểm, sản phẩm chưa đạt tiêu chuẩn, có thể tiếp tục nâng cấp để nâng lên hạng 3 sao; *Hạng 01 sao*, tổng điểm trung bình đạt dưới 30 điểm, là sản phẩm khởi điểm tham gia Chương trình OCOP, có thể nâng cấp lên hạng 2 sao.

Theo nội dung Bộ tiêu chí, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thành phố là đơn vị chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, tổ chức thực hiện quy định này; Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quyết định thành lập và quy chế hoạt động của Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm cấp thành phố; Tiếp nhận hồ sơ của cơ quan phụ trách Chương trình mỗi xã một sản phẩm cấp huyện và tham mưu Hội đồng cấp thành phố tổ chức xét, đánh giá sản phẩm theo quy định.

M.H

## GỖ VƯƠNG XÂY DỰNG CHO SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

**Đ**ược xây dựng các công trình phụ trợ, phục vụ sản xuất nông nghiệp là niềm mong mỏi của người làm nông nghiệp tại TPHCM. Nhiều năm qua, người dân kiên trì kiến nghị và hiện nay, UBND TPHCM đã chấp thuận đề xuất của Sở Xây dựng TPHCM (dự thảo lần thứ 7) trong tham mưu hướng dẫn xây dựng các công trình này. Nội dung này đang được hoàn chỉnh để hướng dẫn các huyện Cần Giờ, Củ Chi, Nhà Bè thực hiện thí điểm.

*Thu hoạch chuối xuất khẩu tại Công ty TNHH một thành viên Bò sữa TPHCM, tại huyện Củ Chi. Ảnh: VIỆT DŨNG*



### Nông nghiệp công nghệ cao gặp khó

Việc xây dựng các công trình phục vụ sản xuất trên đất nông nghiệp vẫn gặp khó, dù nông dân và lãnh đạo các địa phương đã nhiều năm kiến nghị. Ông Trần Văn Tấn, chủ trại nấm Nghĩa Nhân, xã Nhơn Đức (huyện Nhà Bè) luôn đầu đầu đi lên sản xuất lớn, áp ủ nhiều dự định hỗ trợ cho người nông dân địa phương. Song, ông cho rằng, xây dựng các công trình phụ trợ

gặp khó khăn thì quy mô không thể lớn hơn và phát triển được.

Trong khi đó, bà Nguyễn Thị Nhiệm, Chủ nhiệm Hợp tác xã (HTX) Thuận Yên - một đơn vị nuôi tôm thẻ chân trắng ở huyện Cần Giờ - cho biết, HTX mong muốn nuôi tôm theo công nghệ cao trên diện tích 4.000 m<sup>2</sup> trong nhà. Nhưng do vướng về xây dựng công trình phụ trợ, nên mô hình không thể triển khai được, gây ảnh hưởng lớn đến kế hoạch sản xuất của HTX. Theo đánh giá của UBND huyện Cần Giờ, công tác quản lý xây dựng hiện nay tác động rất lớn đến nuôi trồng thủy sản trên địa bàn huyện. Các hộ sản xuất trên địa bàn đang rất mong chờ hướng dẫn xây dựng các công trình phụ trợ, đặc biệt là công trình phục vụ nuôi tôm ứng dụng công nghệ cao. Các hộ nuôi cá cảnh, trồng lan, bonsai cũng tha thiết được xây dựng nhà lồng, nhà kính, nhà lưới, nhà kho, nhà giữ vườn, sơ chế sản phẩm để phục vụ sản xuất. Còn UBND huyện Củ Chi thì cho biết, 1ha trồng hoa lan trị giá khoảng 50 tỷ đồng cần đầu tư rất nhiều công trình phụ trợ. Tuy nhiên, do vướng quy định hiện nay, huyện không dám cho phép xây dựng công trình phụ trợ. Điều này gây rất nhiều khó khăn cho nông dân.

Trước những vướng mắc này, người dân sản xuất nông nghiệp trên địa bàn TPHCM liên tục kiến nghị và mong chờ sự vào cuộc của các cơ quan chức năng, tháo gỡ vướng mắc để họ xây dựng các công trình phụ trợ phục vụ sản xuất nông nghiệp hợp pháp, tạo thuận lợi trong hoạt động sản xuất. Do

đó, UBND huyện Củ Chi kiến nghị với mỗi khu vực trồng trọt từ 5 - 10 ha, nên cho phép đất nông nghiệp khác tỷ lệ 10% để được xây dựng các công trình phụ trợ.

### **Cần căn cứ nhu cầu thực tế của người dân**

Theo dự thảo hướng dẫn lần thứ 7 của Sở Xây dựng TPHCM về xây dựng các công trình phụ trợ, phục vụ sản xuất nông nghiệp đã được UBND TPHCM chấp thuận, có 2 nhóm hạng mục công trình xây dựng được thí điểm. Nhóm 1 là các hạng mục lắp ghép dễ tháo dỡ, làm bằng vật liệu tranh tre, nứa lá. Khi xây dựng thì chủ đầu tư phải thông báo đến UBND xã. Nhóm này được xây dựng không quá 15 m<sup>2</sup>, không nền cứng, khung cứng, mái cứng. Nhóm 2 là các công trình cấp IV, quy mô 1 tầng, diện tích nhỏ hơn 1.000 m<sup>2</sup> và chiều cao không quá 6m, mật độ xây dựng không quá 5%. Nhóm này phải được UBND huyện thỏa thuận quy mô phù hợp với phương án sản xuất nông nghiệp.

Ông Trần Văn Hùng, Chủ tịch Hội Nông dân xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè nhận xét, nếu mật độ xây dựng không quá 5% thì diện tích công trình khá nhỏ. Cụ thể, muốn xây dựng công trình 50 m<sup>2</sup> thì phải có 1.000 m<sup>2</sup> đất. Trong khi trước đây, có quy định cho phép xây nhà giữ vườn diện tích từ 40 – 100 m<sup>2</sup>. Tương tự, nếu muốn xây dựng công trình 100 m<sup>2</sup>, người nông dân phải có ít nhất 2.000 m<sup>2</sup> đất. Nếu muốn xây dựng công trình 1.000 m<sup>2</sup> thì phải có 2 ha đất.

Nhiều nông dân cho biết, nếu áp dụng theo hướng dẫn này vẫn chưa thật sự gỡ vướng cho họ. Chẳng hạn,

với mô hình nuôi tôm công nghệ cao ở HTX Thuận Yên, muốn làm với quy mô 4.000 m<sup>2</sup> thì tổng diện tích đất cần có là 8ha. Theo bà Nguyễn Thị Nhiệm, diện tích sản xuất của HTX là 6 ha, nếu xây dựng 5% thì chỉ được 3.000 m<sup>2</sup>. Trong khi đó, ngoài hồ tròn nuôi tôm công nghệ cao 4.000 m<sup>2</sup>, bà còn nhiều kế hoạch khác để phát triển sản xuất, như 1.200 m<sup>2</sup> mái nhà làm điện mặt trời và các công trình khác tới 1,4 ha. “Muốn làm công nghệ cao thì phải chần chu, đàng hoàng. Theo tôi cần căn cứ vào nhu cầu thực tế của người dân, cho phép thực hiện trên thiết kế cụ thể, chứ không nên khống chế cứng nhắc về tỷ lệ diện tích. Chỉ cần ra chủ trương chung, rồi duyệt trên thiết kế cụ thể của chủ đầu tư, buộc chủ đầu tư cam kết và có kiểm tra giám sát là được”, bà Nhiệm kiến nghị.

Đó cũng là mong mỏi chung của các hộ sản xuất nông nghiệp ở khu vực ngoại thành TPHCM. Tháo gỡ vướng mắc này không chỉ giúp nông dân phát triển sản xuất, giảm thiểu vi phạm xây dựng mà còn giúp khai thác có hiệu quả quỹ đất của địa phương.

**UBND TPHCM đã chấp thuận thời gian thực hiện thí điểm xây dựng các công trình phục vụ sản xuất nông nghiệp là 3 năm. Định kỳ 3 tháng, 6 tháng, 1 năm sẽ sơ kết đánh giá tình hình để báo cáo UBND TPHCM xem xét mở rộng địa bàn thí điểm, nhằm thúc đẩy sản xuất nông nghiệp, sử dụng hiệu quả linh hoạt quỹ đất nông nghiệp.**

**MAI HOA - MẠNH HÒA  
(Báo Sài Gòn Giải Phóng)**

## VIỆT NAM CHUYỂN SANG CHĂN NUÔI HIỆN ĐẠI, HƯỚNG TỚI XUẤT KHẨU

**N**gày 15-9 tại Hà Nội, Bộ NN-PTNT tổ chức hội nghị bàn về chiến lược phát triển chăn nuôi Việt Nam giai đoạn 2020-2030, tầm nhìn 2040.

Hơn 10 năm qua, cùng với trỗi trọt, ngành chăn nuôi đã tạo sinh kế cho 6 - 6,5 triệu nông hộ trong tổng số 8,6 triệu hộ sản xuất nông nghiệp. Bên cạnh việc cung ứng đủ thực phẩm cho thị trường trong nước, bước đầu, Việt Nam đã có một số sản phẩm chăn nuôi xuất khẩu như: thịt heo choai, thịt heo sữa, gia cầm, trứng muối, mật ong, tổ yến, tơ tằm, sữa và các sản phẩm từ sữa... Tại thị trường trong nước, bình quân hiện nay, ngành chăn nuôi đảm bảo cung cấp cho mỗi người dân trong một năm khoảng 60kg thịt, 12 lít sữa, 80kg cá, 200kg rau xanh, 200kg trái cây..., chuyển đổi cơ cấu thành công từ 20 triệu người chăn nuôi đến nay chỉ còn lại 6 - 7 triệu người và đã có hệ thống các doanh nghiệp chăn nuôi lớn. Bộ NN-PTNT dự báo, nhu cầu tiêu dùng thực phẩm, sản phẩm chăn nuôi trong nước và các nước trong khu vực tiếp tục tăng cao trong thời gian tới. Dự kiến đến năm 2030, dân số nước ta sẽ đạt gần 107 triệu người, mức thu nhập trên 10.000 USD và có ít nhất 50 triệu khách du lịch quốc tế đến Việt Nam, nước ta sẽ là thị trường lớn về sức tiêu dùng các sản phẩm chăn nuôi.

Thế nhưng, theo Bộ trưởng Bộ NN-PTNT Nguyễn Xuân Cường, thực trạng của ngành chăn nuôi Việt

Nam hiện nay vẫn cơ bản là chăn nuôi nông hộ nhỏ lẻ; công tác kiểm soát dịch bệnh còn nhiều bất cập, trong khi có nhiều dịch bệnh nguy hiểm, luôn tiềm ẩn nguy cơ bùng phát trên diện rộng; tổ chức chăn nuôi theo chuỗi liên kết có tỷ trọng thấp... Ngành chăn nuôi có tốc độ phát triển nhanh trong hơn 10 năm qua, nhưng mất cân đối. Diễn hình là rõ thực phẩm tiêu dùng của người dân thì thịt heo vẫn chiếm 70% nên liên tục phải lo thịt heo lên giá, ảnh hưởng chỉ số giá tiêu dùng. Trong khi kim ngạch xuất khẩu của ngành nông nghiệp mỗi năm đạt trên 40 tỷ USD và Việt Nam là nước xuất khẩu nông sản xếp thứ 15 thế giới thì ngành chăn nuôi mới chỉ có vài sản phẩm xuất khẩu nhỏ giọt như trứng muối, mật ong...

Theo Bộ trưởng Bộ NN-PTNT, phải coi xuất khẩu là lợi thế và phải tận dụng cơ hội này. Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường đề nghị ngành chăn nuôi thay đổi lại kết cấu ngành hàng cho phù hợp, trước hết là cho nhu cầu trong nước và tiến tới xuất khẩu; thay đổi nhanh để thích ứng với tác động ngày càng lớn của biến đổi khí hậu, diễn biến dịch bệnh ngày càng phức tạp.

Phát biểu tại hội nghị, Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng khẳng định vai trò quan trọng của ngành chăn nuôi trong đảm bảo an ninh lương thực và thực phẩm. Phó Thủ tướng nhấn mạnh, cùng với nông nghiệp nói chung, ngành chăn nuôi phải cụ thể

hóa chính sách phát triển đất nước. Chiến lược phát triển chăn nuôi giai đoạn 2020-2030, tầm nhìn 2040 là công cụ định hướng để ngành chăn nuôi phát triển bền vững, nâng cao sức cạnh tranh, đóng góp cho tăng trưởng của nền kinh tế. Theo Phó Thủ tướng, muốn phát triển chăn nuôi bền vững thì phải có sự kiểm soát theo hướng nâng cao khả năng

cạnh tranh nhưng phải bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn dịch bệnh.

**PHÚC VĂN**  
(Báo Sài Gòn Giải Phóng)

## KHOA HỌC KỸ THUẬT

### MÔ HÌNH TRỒNG LAN *MOKARA* – PHÙ HỢP VỚI SỰ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP ĐÔ THỊ

**T**hời gian qua, nhiều nông hộ trên địa bàn Tp. Hồ Chí Minh tận dụng quỹ đất ít ỏi để trồng hoa lan, nhất là lan *Mokara* đem lại giá trị kinh tế cao, lợi nhuận mang lại nhiều hơn so với các đối tượng sản xuất khác, được đánh giá là loại cây cho hiệu quả kinh tế cao, phù hợp với sự phát triển nông nghiệp đô thị. Để góp phần nhân rộng mô hình, nâng diện tích sản xuất hoa, cây kiểng của Thành phố đạt 2.445ha, từ tháng 10 năm 2019 đến tháng 8 năm 2020, Trung tâm Khuyến nông TP. Hồ Chí Minh đã chuyển giao 4.000 cây giống *Mokara* mới và kỹ thuật trồng lan cho 06 hộ/2.000m<sup>2</sup> tại các phường Linh Xuân, Linh Đông và Tam Phú, quận Thủ Đức giúp tăng năng suất, chất lượng đạt hiệu quả kinh tế cho nông dân. Các giống *Mokara* mới chuyển giao gồm: *Mokara Sp gold* (vàng nền), *Mokara Jairak Blue* (Tím lục bình), *Mokara*

Ren. Red (đỏ). Với mục tiêu tỷ lệ sống đạt 85%, tỷ lệ ra hoa từ 70% trở lên, sản lượng 03 cành hoa/cây, năng suất đạt 84.000 cành/ha trong



năm thứ nhất. Năm thứ hai: tỷ lệ ra hoa khoảng 95%, 08 cành hoa/cây, năng suất đạt khoảng 304.000 cành/ha.

Sau 01 năm chăm sóc và theo dõi, kết quả cho thấy các chỉ tiêu sinh trưởng như sau: Tỷ lệ sống ở các giống đạt từ 88-95%, chiều cao

cây đạt từ 50-60cm ở giống vàng nền, đạt từ 60-70cm ở giống tím lục bình và đạt từ 70-80cm ở giống Ren red. Tình hình ra hoa: do thích nghi với điều kiện khí hậu tại TP. Hồ Chí Minh nói chung, tại quận Thủ Đức nói riêng, các giống lan đã cho hoa sau 6 – 10 tháng trồng. Trong đó, giống *Mokara Jairak Blue* (tím lục bình) ra hoa sớm nhất chỉ sau 06 tháng trồng, cây rất siêng bông, màu sắc mới lạ, rất dễ bán. Tỷ lệ ra hoa bình quân các giống lan đạt khoảng 70 - 90%. Tình hình sâu bệnh: 01 tháng sau trồng trên một số cây có xuất hiện vết đen trên lá do nấm gây ra được cán bộ kỹ thuật của Trung tâm khuyến cáo sử dụng các loại thuốc Aliette 800WG hoặc Score 250EC để phòng trị và một số cây ở giống vàng nền bị thối nhũn được tư vấn cách ly cây, đồng thời kết hợp phun Starner 20WP và Status pha với B1 phun lên vết bệnh khi mới chớm bệnh nên cũng khắc phục được bệnh. Sau 01 năm trồng dự kiến thu được trên 11.000 cành. Hiện giá bán lan cắt cành với giống *Mokara Ren. Red* có giá 8.000 đ/cành, *Mokara Jairak Blue* (tím lục bình) và *Mokara Sp Gold* (vàng nền) có giá 5.000 – 6.000đ/cành, được tiêu thụ qua hai kênh là bán tại các shop hoa trên địa bàn và thương lái đến mua tận vườn. Từ năm thứ 2 trở đi lan *Mokara* sẽ cho năng suất ổn định và thu nhập sẽ tăng lên. Đây là mô hình được đánh giá có khả năng nhân rộng cao, được khuyến khích phát triển đem lại nguồn thu nhập đáng kể cho nông dân đô thị.

Ông Nguyễn Quang Linh, 20/1, đường 2, Khu phố 1, P. Linh Đông, Quận Thủ Đức – hộ tham gia mô hình cho biết: gia đình tôi nhận được cây giống hỗ trợ từ Trung tâm Khuyến nông, qua theo dõi tôi thấy giống cây khỏe, cây phát triển tốt, cây sống hầu như 100%, sau 6 tháng trồng đã bắt đầu cho bông, bông dài, màu sắc đẹp, đến nay hầu hết cây đều ra hoa. Giá hoa bán khoảng 8.000 đ/cành, hiện không đủ bán cho thương lái. Ngoài mang lại giá trị kinh tế cho gia đình, trồng lan đã được tạo cảnh quan môi trường đẹp, giúp thư giãn đầu óc sau một ngày làm việc mệt nhọc.

Phát biểu tại buổi tổng kết, Ông Võ Ngọc Đẹp - PGĐ Trung tâm Khuyến nông TP.HCM nhấn mạnh: Rất cảm ơn sự hợp tác nhiệt tình của các hộ tham gia mô hình đã cùng với khuyến nông làm mô hình thí điểm để bà con nông dân thấy đạt hiệu quả mà nhân rộng. Năm 2018 là năm cuối cùng Khuyến nông thực hiện theo Nghị định 02/2010/ NĐ-CP của Chính phủ về Khuyến nông, trong đó mức hỗ trợ 100% chi phí giống, tuy nhiên từ năm 2019 trở đi Khuyến nông sẽ áp dụng theo Nghị định 83/2018/NĐ-CP của Chính phủ với mức hỗ trợ 50% giống, 50% vật tư, thiết bị nên thời gian tới cũng mong bà con nông dân ủng hộ tham gia cùng với Khuyến nông thực hiện nhiều mô hình mới, có hiệu quả kinh tế cao qua đó giúp nâng cao thu nhập.

Trúc Minh

## Hỏi - Đáp

**Câu hỏi:** Phân hữu cơ dạng lỏng có gây độc với con người không, sử dụng phân hữu cơ dạng lỏng trồng rau có cần thời gian cách ly không? Xin tư vấn cho một số loại phân hữu cơ dạng lỏng có mặt trên thị trường? Trân trọng cảm ơn! (Lê Quang Lương Địa chỉ: TT.Đăk Tô, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum Email: [quangluong2710@gmail.com](mailto:quangluong2710@gmail.com))

**Trả lời:** Chào bạn, Cục Bảo vệ thực vật có ý kiến như sau:

Khoản 4 Điều 3 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa quy định: “Sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn là sản phẩm, hàng hóa trong điều kiện vận chuyển, lưu giữ, bảo quản, sử dụng ... [More](#)

Thông tư số 14/2018/TT-BNNPTNT ngày 28/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, theo đó phân bón thuộc danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn. Như vậy, phân bón là sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn và tiềm ẩn khả năng gây hại cho người, động vật, thực vật, tài sản, môi trường.

Phân bón hữu cơ nói chung, phân bón hữu cơ dạng lỏng nói riêng

đều tiềm ẩn yếu tố gây hại như As, Pb, Hg, Cd, Salmonella, E.coli, tỷ lệ C/N (Mức quy định chi tiết tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng phân bón (QCVN 01-189:2019/BNNPTNT) ban hành kèm theo Thông tư số 09/2019/TT-BNNPTNT ngày 27/8/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn). Ngoài ra, còn chú ý liều lượng sử dụng, đối tượng cây trồng, thời kỳ bón, hạn sử dụng, an toàn trong bảo quản, sử dụng theo công bố, hướng dẫn của cơ sở sản xuất trên TCCS công bố áp dụng, nhãn phân bón đúng với nội dung Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam đã được cấp.

Thông tin cụ thể về phân bón đề nghị tra cứu, tìm hiểu trên cơ sở dữ liệu phân bón quốc gia, đã được cập nhật thường xuyên trên cổng thông tin điện tử của Cục Bảo vệ thực vật ([www.ppd.gov.vn/quan-ly-phan-bon.html](http://www.ppd.gov.vn/quan-ly-phan-bon.html)).

Vậy, Cục Bảo vệ thực vật hướng dẫn để bạn Lê Quang Lương biết, thực hiện. Nếu còn vấn đề chưa rõ, đề nghị liên hệ Cục Bảo vệ thực vật (điện thoại 024.38518194 / 35330362) để được hướng dẫn thêm.

Trân trọng!

**Theo Cổng Thông tin Điện tử  
Bộ Nông nghiệp và PTNT**

**Phụ lục .Thông tin tình hình sinh vật hại cây trồng tuần 37  
(từ 01/9/2020 đến 08/9/2020) tại các quận huyện TP. HCM**

**1. Tiến độ sản xuất cây trồng vụ Hè thu 2020 (đến ngày 08/9/2020)**

| TT | Cây trồng           | Đơn vị | Thực hiện |
|----|---------------------|--------|-----------|
| 1  | Lúa Hè thu 2020     | ha     | 5.597,8   |
| 2  | Lúa Mùa 2020        | ha     | 3.613,5   |
| 3  | Rau Mùa 2020        | ha     | 3.078,5   |
| 4  | Lũy kế rau năm 2020 | ha     | 11.581,6  |
| 5  | Hoa, cây kiểng      | ha     | 2.359     |
| 6  | Cây công nghiệp     | ha     | 1.156,3   |
| 7  | Cây ăn quả          | ha     | 2.875,7   |
| 8  | Cây lương thực      | ha     | 130       |

**2. Tình hình sinh vật hại tuần 37/2020**

| Cây trồng           | Sinh vật hại               | Diện tích nhiễm (ha) | Mức độ nhiễm | Vùng (quận/huyện)           |
|---------------------|----------------------------|----------------------|--------------|-----------------------------|
| Cây lúa vụ Mùa 2020 | Sâu cuốn lá                | 33                   | Nhẹ          | CC                          |
|                     | Bọ trĩ                     | 46                   | Nhẹ          | CC                          |
|                     | Sâu phao                   | 20                   | Nhẹ          | CC                          |
|                     | Đạo ôn                     | 19                   | Nhẹ          | CC                          |
|                     | Khác                       | 116,0                | Nhẹ          | CC                          |
| Cây rau             | Sâu xanh                   | 59,3                 | Nhẹ          | CC-HM-Q12-BC-BT             |
|                     | Sâu ăn tạp                 | 106,2                | Nhẹ          | TĐ-HM-Q12-Q9-BC-BT-CC       |
|                     | Rầy xám                    | 21,8                 | Nhẹ          | TĐ-Q9-HM-Q12                |
|                     | Gi trắng                   | 35,1                 | Nhẹ          | HM-Q12-BC-BT-CC             |
|                     | Thối nhũn                  | 24,6                 | Nhẹ          | TĐ-HM-Q12-BC                |
|                     | Sinh vật hại khác          | 259,7                | Nhẹ          | TĐ-Q9-HM-Q12-Q9-BC-BT       |
| Hoa lan             | Muỗi hại bông, đốm lá, ... | 11,8                 | Nhẹ          | TĐ-Q9-Q2-CC-BC-BT-CG-NB-Q7  |
| Hoa mai             | Sâu ăn lá, bọ trĩ, ...     | 56,9                 | Nhẹ          | TĐ-Q9-Q2-CC-BC-BT-CG-HM-Q12 |
| Hoa sứ              | Rệp sáp, sâu xanh...       | 0,3                  | Nhẹ          | Q9-CC-BC-CG                 |
| Bonsai              | Sâu ăn lá, sâu đục thân    | 0,2                  | Nhẹ          | BC                          |

**3. Dự báo trong thời gian tới (tuần 38/2020 từ 08/9/2020 đến 15/9/2020)**

| Cây trồng           | Sinh vật hại   | Giải pháp khắc phục   | Vùng                        |
|---------------------|--|---|-----------------------------|
| Trên cây lúa        | Vụ Mùa 2020: sâu cuốn lá, bọ trĩ, rầy nâu...   | Thăm đồng thường xuyên, theo dõi mật số rầy di trú vào đền, gieo sạ né rầy tập trung, chủ động tưới tiêu, giống gieo sạ từ 80-100 kg/ha, sử dụng thuốc 4 đúng,...                             | CC-HM-BC-BT-CG              |
| Trên cây rau        | Sâu xanh, sâu tơ, sâu khoang, rầy xám, thối nhũn, gi trắng,...   | Vệ sinh vườn, cày ải phơi đất 7 - 10 ngày trước khi gieo cấy; bón phân cân đối, thu gom và tiêu hủy cây bệnh, phòng trừ các loài côn trùng chích hút, cắn phá; chủ động tưới tiêu, thoát nước | TĐ-Q9-HM-Q12-BC-BT-CC       |
| Trên hoa, cây kiểng | Muỗi đục bông, ốc sên, thối nhũn (hoa lan); sâu ăn lá, bọ trĩ, rệp vôi (mai); sâu xanh (hoa sứ), sâu ăn lá (hoa nền),... | Vệ sinh vườn, cải tạo vườn thông thoáng, phòng ngừa các loài côn trùng gây hại,...  | TĐ-Q9-HM-Q12-BC-BT-CC-CG-NB |
| Trên cây trồng khác | Sâu đục thân mía; rệp sáp, khảm lá khoai mì; bệnh vàng lá greening cam quýt; chồi rồng nhàn; bọ cánh cứng hại dừa.       | Điều tra sinh vật hại đồng ruộng định kỳ, sử dụng các biện pháp IPM trong quản lý dịch hại,...  | CC-BC-HM-CG-NB              |

**Chi cục Trồng trọt và BVTV**



### VIỆT NAM THỨC ĐẨY NHẬP KHẨU NÔNG SẢN TỪ HOA KỲ

**Chiều 14/9, tại Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (BNN&PTNT) đã tổ chức cuộc họp với các doanh nghiệp của Việt Nam tìm hướng thúc đẩy nhập khẩu nông sản từ Hoa Kỳ trong thời gian tới.**

Theo báo cáo, tháng 2/2020, Thứ trưởng Lê Quốc Doanh (BNN&PTNT) đã làm việc cùng đoàn công tác xúc tiến thương mại tại Hoa Kỳ. Chuyến công tác rất thành công với những cam kết mạnh mẽ thúc đẩy xuất nhập khẩu nông sản giữa hai nước ngày càng hài hòa hơn. Năm nay mặc dù đã gặp nhiều khó khăn do dịch COVID-19 nhưng các doanh nghiệp đã rất nỗ lực thực hiện các cam kết của mình.

Theo Thứ trưởng Lê Quốc Doanh, Hoa Kỳ là một trong những đối tác thương mại hàng đầu của Việt Nam. Giá trị thương mại hai chiều, đặc biệt là thương mại nông sản tăng trưởng liên tục trong những năm qua, đạt khoảng 30%. Trong 7 tháng năm 2020, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu nông, lâm, thủy giữa hai nước đạt 7,53 tỉ USD, tăng 9% so với cùng kỳ năm 2019. Tuy thời gian thực hiện chưa nhiều và trong bối cảnh dịch COVID-19 nhưng các doanh nghiệp đã rất nỗ lực thực hiện cam kết, nâng cao kim ngạch nhập khẩu từ Hoa Kỳ.

Bên cạnh đó, dịch tả lợn châu Phi cũng tác động đến phát triển chăn nuôi ở Việt Nam, nên nhu cầu về nguyên liệu thức ăn bị hạn chế. Tuy nhiên, chăn nuôi lợn đang phục hồi nên dự báo nhu cầu nhập khẩu các sản

phẩm này sẽ tăng trưởng mạnh mẽ trong thời gian tới.

Việt Nam không có lợi thế sản xuất ngô, đậu tương... và không sản xuất được lúa mì nên nhu cầu nhập khẩu các sản phẩm này rất lớn, Thứ trưởng Lê Quốc Doanh cho hay.

Việt Nam xuất khẩu sang Hoa Kỳ các sản phẩm chính như: gỗ và sản phẩm gỗ, thủy sản, hạt điều, cà phê, cao su, rau quả... Việt Nam cũng nhập khẩu từ Hoa Kỳ các mặt hàng nông sản chính như: thức ăn gia súc và nguyên liệu; đậu tương, gỗ và sản phẩm gỗ; rau quả; sữa và sản phẩm sữa; lúa mì, bông...

Theo ông Nguyễn Đỗ Anh Tuấn, Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, để duy trì và phát triển quan hệ thương mại với Hoa Kỳ trong lĩnh vực nông nghiệp, các cơ quan của Bộ Nông nghiệp hai nước đã hợp tác chặt chẽ giải quyết nhiều yêu cầu về tiếp cận thị trường, xử lý các vấn đề liên quan trong khuôn khổ Kế hoạch hành động hướng tới cân cân thương mại hài hòa và bền vững với Hoa Kỳ.

Nhằm thúc đẩy xuất khẩu nông sản Hoa Kỳ sang Việt Nam, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Nghị định số 57/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 122/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan và Nghị định số 125/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11

năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 122/2016/NĐ-CP.

Theo đó, giảm thuế đối với 9 nhóm hàng nông sản như lúa mì từ 5% xuống 3%; táo, nho tươi từ 10% xuống 8%; hạnh nhân từ 15% xuống 10%; óc chó từ 10% xuống 8%; thịt lợn từ 25% xuống 22%; sản phẩm sữa có mức giảm thuế tùy loại...

Đại diện Tham tán thương mại Hoa Kỳ tại Việt Nam đánh giá cao việc triển khai các cam kết của Việt Nam. Điển hình là một số hoạt động thành công như: việc mở cửa thị trường cho một số sản phẩm trái cây của Hoa Kỳ; xem xét và chấp thuận nhanh chóng các doanh nghiệp nhập khẩu thịt vào Việt Nam, đặc biệt là kết nối với các nhà xuất khẩu của Hoa Kỳ; tích cực tiếp thu các góp ý của Hoa Kỳ về các quy chuẩn về an toàn của Việt Nam... Sự thành công trên là sự nỗ lực hợp tác của các cơ quan chức năng giữa hai nước.

Đại diện phía doanh nghiệp, bà Nguyễn Thùy Dương, Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH bán lẻ BRG cho biết, doanh nghiệp đã tăng cường nhập khẩu nhiều sản phẩm từ Hoa Kỳ như hoa quả và các sản phẩm thịt. Doanh nghiệp coi thị trường Hoa Kỳ là thị trường chiến lược trong các năm tiếp theo vì Hoa Kỳ có nguồn hàng phong phú, giá cạnh tranh, sản lượng ổn định. Do dịch COVID-19, giá thịt lợn tại Hoa Kỳ giảm, cùng với đó thuế nhập khẩu cũng giảm nên sản phẩm về Việt Nam cũng cạnh tranh hơn.

Ông Nguyễn Mạnh Long, Giám đốc Công ty TNHH xuất nhập khẩu ngũ cốc Long Vân KS cho biết, do dịch COVID-19 nên việc nhập khẩu rất khó khăn, từ nay đến cuối năm hoạt động xuất nhập khẩu của 2 bên có thể sẽ chưa tăng trưởng như kỳ vọng nhưng khả năng sẽ khởi sắc trong năm 2021.

Nhiều doanh nghiệp cũng cho biết, từ đầu năm đến nay, các doanh nghiệp nhập khẩu nông sản từ Hoa Kỳ tăng khoảng 15% so với cùng kỳ năm ngoái. Để thúc đẩy các cam kết với Hoa Kỳ, cũng như để đạt được kỳ vọng về thương mại với Hoa Kỳ, các doanh nghiệp mong muốn có độ mở hơn từ chính sách, đặc biệt là giảm thuế nhập khẩu hay tạo sự thông thoáng trong kiểm dịch động thực vật.

Với những khó khăn của doanh nghiệp phản ánh, ông Nguyễn Đỗ Anh Tuấn cho biết, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sẽ tiếp tục làm việc với các cơ quan chuyên ngành phía Hoa Kỳ để những thủ tục về kiểm dịch hai bên ngày càng thông thoáng và theo đúng thông lệ quốc tế.

Đồng thời, hai bên đang tích cực mở cửa thị trường cho các sản phẩm như: quả hạch, hạnh nhân, bưởi chùm từ phía Hoa Kỳ sang Việt Nam và tương tự Việt Nam cũng đề nghị mở cửa đối với quả bưởi của Việt Nam vào thị trường này.

Với những kiến nghị nằm ngoài phạm vi của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ sẽ đề xuất với các Bộ, ngành để làm sao có thể có những ưu đãi hơn về thuế nhập khẩu từ Hoa Kỳ cũng như đề xuất phía Hoa Kỳ xem xét những ưu đãi về thuế hoặc công nhận tương đương cho sản phẩm nông sản của Việt Nam như tôm... để thủ tục được thông thoáng hơn.

Thứ trưởng Lê Quốc Doanh yêu cầu, thời gian tới, các đơn vị chức năng cần tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, kiểm dịch hàng hóa nhanh hơn để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp nhập khẩu nông sản từ Hoa Kỳ nói riêng.

*Theo Cổng Thông tin Điện tử Bộ  
Nông nghiệp và PTNT*

# GIÁ CẢ NÔNG SẢN TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

## CHỢ ĐÀU MỚI BÌNH ĐIỀN, HUYỆN BÌNH CHÁNH (27/8/2020)

| Mặt hàng nông sản                 | ĐVT | Giá bán buôn (đ/kg) |
|-----------------------------------|-----|---------------------|
| - Tôm sú (Bến Tre)                | Kg  | 270.000             |
| - Tôm thẻ (Khánh Hòa)             | Kg  | 215.000             |
| - Mực ống (Kiên Giang)            | Kg  | 240.000             |
| - Mực lá (Kiên Giang)             | Kg  | 210.000             |
| - Cá thu (Kiên Giang)             | Kg  | 155.000             |
| - Cá kèo (Bạc Liêu, Cần Thơ)      | Kg  | 150.000             |
| - Cá thác lát                     | Kg  | 180.000             |
| - Cá rô                           | Kg  | 35.000              |
| - Cá điêu hồng                    | Kg  | 47.000              |
| - Ghẹ (Vũng Tàu)                  | Kg  | 450.000             |
| - Cá hú (Cần Thơ, An Giang)       | Kg  | 58.000              |
| - Cá lóc (An Giang, Đồng Tháp)    | Kg  | 75.000              |
| - Cá chẻm (Kiên Giang, Sóc Trăng) | Kg  | 90.000              |
| - Heo thịt nhập chợ               | Kg  | 95.000              |
| - Gà công nghiệp nguyên con       | Kg  | 48.000              |

## CHỢ ĐÀU MỚI CỬ CHI, HUYỆN CỬ CHI (28/8/2020)

| Mặt hàng nông sản | ĐVT | Giá bán buôn (đ/kg) |
|-------------------|-----|---------------------|
| - Rau cải xanh    | Kg  | 15.000              |
| - Rau cải ngọt    | Kg  | 15.000              |
| - Xà lách búp     | Kg  | 40.000              |
| - Bí đỏ           | Kg  | 22.000              |
| - Bí xanh         | Kg  | 17.000              |
| - Khổ qua         | Kg  | 16.000              |
| - Bầu             | Kg  | 16.000              |
| - Rau muống nước  | Kg  | 8.000               |
| - Đậu cô ve trắng | Kg  | 65.000              |
| - Hành lá         | Kg  | 30.000              |
| - Ót hiểm         | Kg  | 55.000              |
| - Cà tím          | Kg  | 17.000              |

## CHỢ ĐÀU MỚI HÓC MÔN, HUYỆN HÓC MÔN (28/8/2020)

| Mặt hàng nông sản            | ĐVT | Giá bán buôn (đ/kg) |
|------------------------------|-----|---------------------|
| - Cà rốt (cọng tím)          | Kg  | 14.000              |
| - Su su                      | Kg  | 3.500               |
| - Đậu que (Củ Chi, Tây Ninh) | Kg  | 20.000              |
| - Cải thảo                   | Kg  | 10.000              |
| - Bắp cải                    | Kg  | 10.000              |
| - Dưa leo (dưa chuột)        | Kg  | 9.000               |
| - Cà chua thường loại 1      | Kg  | 13.000              |
| - Đậu bắp                    | Kg  | 6.000               |
| - Rau tần ô                  | Kg  | 15.000              |
| - Củ cải                     | Kg  | 7.000               |
| - Ớt sừng                    | Kg  | 20.000              |
| - Nấm rơm trắng, đen         | Kg  | 60.000              |
| - Rau quế                    | Kg  | 15.000              |
| - Đu đủ                      | Kg  | 23.000              |
| - Chuối sứ                   | Kg  | 6.000               |
| - Thơm                       | Kg  |                     |

### CHỢ TAM BÌNH, QUẬN THỦ ĐỨC (28/8/2020)

| Mặt hàng nông sản         | ĐVT | Giá bán buôn (đ/kg) |
|---------------------------|-----|---------------------|
| - Cam sành loại 1         | Kg  | 16.000              |
| - Quýt đường loại 1       | Kg  | 33.000              |
| - Bưởi năm roi loại 1     | Kg  | 21.000              |
| - Bưởi da xanh            | Kg  | 33.000              |
| - Xoài cát Hòa Lộc loại 1 | Kg  | 90.000              |
| - Dưa hấu đỏ dài          | Kg  | 33.000              |
| - Thanh long (Bình Thuận) | Kg  | 20.000              |
| - Mãng cầu tròn           | Kg  | 26.000              |
| - Nhãn xuống              | Kg  | 48.000              |
| - Lòng mứt                | Kg  |                     |
| - Rau muống hạt           | Kg  | 8.000               |
| - Khoai lang bí           | Kg  | 9.000               |
| - Chanh giầy              | Kg  | 33.000              |
| - Rau dền                 | Kg  | 12.000              |
| - Ngò rí                  | Kg  | 13.000              |

Theo Trung tâm Tư vấn và Hỗ trợ NN

Chịu trách nhiệm nội dung Th.S Phạm Lâm Chính Văn – Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: 98 (lầu 3B) – Trần Quang Khải – Phường Tân Định – Quận 1 – Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028. 39313016 Fax: 028.39312018

Email: [ttkn.snn@tphcm.gov.vn](mailto:ttkn.snn@tphcm.gov.vn)

Website: <http://www.khuyennongtphcm.vn>

Quyết định số 25/GP-STTTT ngày 28/7/2020 do Sở Thông tin và Truyền thông TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 28/7/2020



*Mô hình rau áp dụng kỹ thuật công nghệ cao tại Thành phố Hồ Chí Minh*

